**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 6**

**(Từ ngày 9/10/2023 đến ngày 13/10/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ Ngày / Buổi | | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI  9/10/2023 | Sáng | CC+HĐTN  Toán  Âm nhạc  Tin | 16  26  6  6 | Tìm kiếm tài năng nhí  Ôn tập về phép chia, bảng chia 2, bảng chia 5  Hát Quốc ca Việt Nam (lời 2)  Nghe nhạc: Cháu hát về đảo xa( Tiết 2) |
| Chiều | Anh văn  Anh văn | 21  22 |  |
| BA  10/10/2023 | Sáng | Toán  Đạo đức  Tiếng Việt  Tiếng Việt  TNXH | 27  6  36  37  11 | Bảng chia 3  Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam  Tích hợp ANQP và GDĐP  Bài đọc 3: Chú gấu Mi sa.  MRVT về đồ vật.  Một số hoạt động kết nối của trường học |
| Chiều | Tiếng Việt  HĐTN | 38  12 | Bài viết 3: Chính tả( Nhớ-V): Thả diều….  Nét riêng của em |
| TƯ  11/10/2023 | Sáng | Anh văn  Anh văn  Toán  Tiếng Việt  GDTC | 28  39  11 | Bảng chia 3  KC: Chiếc răng rụng!  Kiểm tra: Biến đổi đội hình và dàn, dồn hàng theo khối. |
| NĂM  12/10/2023 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Công nghệ  GDTC | 29  40  41  6  12 | Bảng chia 4  Bài đọc 4: Hai bàn tay em.  Luyện tập về so sánh.  Bài 2: Sử dụng đèn học  Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại.  *Tiết 1:* Động tác đi đều. |
| SÁU  13/10/2023 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  TN-XH  Mĩ Thuật  HĐTN  SHL | 30  42  12  6  18 | Bảng chia 4  Góc sáng tạo: Chuyện của em  Một số hoạt động kết nối của trường học  Bài 3: Sự thú vị của hình ảnh nổi bật (tt)  Trò chơi *Đoán tên bạn*  Chương trình DBĐV |

*Ngày 06 tháng 10 năm 2023*

**GV**

**Trương Thị Liễu**

**TUẦN 6**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 16 **CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt dưới cờ: THAM GIA PHÁT ĐỘNG TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được nét riêng của bản thân.

- Yêu quý nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Tích cực tg vào các hđ tìm kiếm tài năng để thể hiện năng khiếu của bản thân.

- Phát huy những điểm riêng đáng quý và rèn luyện bản thân ngày một tốt hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm, biết yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Vui vẻ, hòa đồng, gắn kết với các thành viên trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  25p  5p | 1. **Khởi động:**   - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Vui đến trường” để khởi động  bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá***:*  - Mục tiêu:  - HS thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng.  - Nhiệt tình cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.  - Cách tiến hành:  - GV Tổng phụ trách Đội đánh giá khái quát về hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước.  - Tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, nhảy, võ thuật, đóng kịch...  - HS tham gia bình chọn tiết mục yêu thích.  - Trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải.  **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập để tìm hiểu về chủ đề “***Nét riêng của em”***  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS chú ý theo dõi, lắng nghe.  - HS còn lại chú ý trật tự, xem, cổ vũ phần trình bày của các bạn.  - HS nhận xét, bình chọn tiết mục mình yêu thích nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 26 Ôn tập về phép chia, bảng chia 2, bảng chia 5. Số tiết: 1 tiết**

Thời gian thực hiện: ngày 09 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Ôn tập về phép chia, Bảng chia 2, Bảng chia 5.

- Bước đầu làm quen với giải bài toán có phép chia.

-Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học: **Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học.**

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, đoàn kết và hợp tác tốt với bạn, mạnh dạn và tự tin trình bày ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên: - Tranh minh họa bài tập 1, bài tập 2 và bài tập 4.

Học sinh: - Sách Toán, vở Bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **A) HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| 5ph | 1. **Khởi động:** | |
|  | **-** Tổ chức trò chơi: Bắn tim  - Nêu luật chơi. | - Chơi trò chơi.  + Cách chơi: Lớp trưởng (người quản trò) sẽ nêu phép tính đầu tiên (liên quan đến các bảng nhân đã học) và mời bạn trả lời. Bạn trả lời đúng sẽ tiếp tục nêu phép tính và mời bạn tiếp theo trả lời trong thời gian 1 phút.  Nếu bạn trả lời đúng, cả lớp sẽ nhận xét bằng tràng pháo tay. Nếu bạn trả lời sai, cả lớp sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ú ù”  Ví dụ: 2 x 5 = 10  4 x 6 = 24 …. |
| **30ph** | **B) HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | **Bài 1: Nêu phép tính chia thích hợp với mỗi tranh vẽ** | |
|  | -Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 1 yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau:  + Em hãy nêu bài toán ứng với bức tranh trên.  + Em hãy nêu phép tính thích hợp.  - Thực hiện tương tự với câu b.  - Hai bài toán trên có gì giống nhau?  - Muốn tìm số quả trứng, quả bóng trong mỗi hộp ta làm như thế nào? | - Đọc yêu cầu của bài tập.  - Quan sát tranh rồi nêu phép tính chia thích hợp.  - Thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi trên.  VD: Trong tranh a, có 16 quả trứng, được chia đều vào 2 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu quả trứng?  Ta được phép chia là:  16 : 2 = 8  - Các bạn nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  Tranh b: Có 20 quả bóng, xếp đều vào 5 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu quả bóng?  Ta được phép chia là:  20 : 5 = 4  - Giống nhau: tìm số quả trứng, quả bóng trong mỗi hộp.  - Lấy số quả trứng, số quả bóng có tất cả chia cho số hộp. |
|  | **Bài 2: Quan sát tranh, nêu các phép tính thích hợp:** | |
|  | **-** Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 2 gồm những yêu cầu gì?  - Tranh vẽ gì?  - Em hãy nêu bài toán ứng với bức tranh trên.  - Em hãy nêu phép tính thích hợp.  - Tổ chức cho học sinh trình bày bài vào vở.  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. | - Đọc yêu cầu của bài tập: Quan sát tranh, nêu các phép tính thích hợp.  - Quan sát tranh, nêu phép tính.  - Có 5 tấm thẻ, trên mỗi tấm thẻ có 2 con bươm bướm.  - Mỗi tấm thẻ có 2 con bướm. Hỏi 5 tấm thẻ có bao nhiêu con bướm?  -2 x 5 = 10  - Có 10 con bươm bướm, chia đều vào 5 tấm thẻ. Hỏi mỗi tấm thẻ có bao nhiêu con bươm bướm?  - 10 : 5 = 2  - Có 10 con bươm bướm, chia đều vào các tấm thẻ, mỗi tấm thẻ có 2 con bươm bướm. Hỏi chia đều vào được bao nhiêu tấm thẻ?  - 10 : 2 = 5  - Các bạn nhận xét phần trình bày của bạn.  - Viết các phép tính vào vở.  2 x 5 = 10  10 : 2 = 5  10 : 5 = 2  - Từ một phép nhân ta hình thành được hai phép tính chia tương ứng. Lấy tích chia cho thừa số thứ nhất sẽ được thừa số thứ hai và ngược lại. |
|  | **Bài 3: Tính nhẩm** | |
|  | -Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Các phép tính trong bài thuộc bảng phép tính nào đã học?  - Vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để thực hiện các phép tính trong vở.  - Tổ chức sửa bài bằng trò chơi: Truyền điện.  - Nêu luật chơi.  + Cách chơi: Bạn đầu tiên nêu phép tính. Sau đó đập tay (hoặc đập vai) bạn (ở trước, ở sau, ở bên trái, bên phải) để bạn là người tếp tục cho đến hết các phép tính.  + Nếu bạn trả lời đúng, cả lớp sẽ nhận xét bằng tràng pháo tay. Nếu bạn trả lời sai, cả lớp sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ú ù”  - Tổ chức cho học sinh đọc bảng chia 2 và bảng chia 5. | - Đọc yêu cầu bài tập: Tính nhẩm  - Tính nhẩm rồi viết kết quả.  - Bảng nhân 2 và bảng nhân 5.  - Làm bài vào vở.  18 : 2 = 9 14 : 2 = 7  10 : 2 = 5 20 : 2 = 10  4 : 2 = 2 2 : 2 = 1  30 : 5 = 6 50 : 5 = 10  10 : 5 = 2 35 : 5 = 7  25 : 5 = 5 45 : 5 = 9  - Chơi trò chơi.  - Đổi vở chấm bài bạn.  - Đọc bảng chia 2, bảng chia 5. |
| **5ph** | **C) HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | **Bài 4: Giải bài toán sau (theo mẫu):** | |
|  | - Tổ chức cho học sinh đọc đề bài toán mẫu.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  - Muốn tìm được số cái bánh ở mỗi đĩa, ta làm như thế nào?  - Hướng dẫn học sinh cách trình bày bài giải mẫu.  *Số chiếc bánh ở mỗi đĩa có là:*  *10 : 2 = 5 (chiếc)*  *Đáp số: 5 chiếc bánh*  - Tổ chức cho học sinh đọc đề bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  - Muốn tìm được số nhóm chia được, ta làm như thế nào?  - Hai bài toán trên có gì giống nhau và khác nhau?  - Muốn tìm số bánh trong mỗi đĩa ta làm như thế nào?  - Muốn tìm số nhóm chia được ta làm như thế nào? | - Đọc đề bài toán: Mẹ làm được 10 chiếc bánh, Đức giúp mẹ xếp đều vào 2 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có mấy chiếc bánh?  - Có 10 chiếc bánh, xếp đều vào 2 đĩa.  - Tìm số cái bánh ở mỗi đĩa.  - Lấy số cái bánh chia cho số cái đĩa.  - Đọc đề bài toán: Đoàn tham quan có 15 người được chia thành các nhóm, mỗi nhóm 5 người. Hỏi đoàn tham quan đó đã được chia thành mấy nhóm?  - Có 15 người, chia đều vào các nhóm, mỗi nhóm 5 người.  - Tìm số nhóm chia được.  - Lấy số người có tất cả, chia cho số người mỗi nhóm.  - Làm bài giải vào vở.  *Số nhóm đoàn tham quan đã được chia thành là:*  *15 : 5 = 3 (nhóm)*  *Đáp số: 3 nhóm*  - Sửa bài.  - Nhận xét bài làm của bạn. Đổi vở chấm bài của bạn.  - Giống nhau: đều thực hiện phép tính chia.  - Khác nhau: Bài toán a, tìm số bánh trong mỗi đĩa. Ở bài toán b, tìm số nhóm được chia.  - Lấy số bánh có tất cả chia cho số đĩa.  - Lấy sỗ người có tất cả chia chố số người trong mỗi nhóm. |
|  | **Củng cố, dặn dò:** | |
|  | **-** Qua bài học hôm nay, em biết được điều gì?  - Em muốn nhắn nhủ các bạn của mình điều gì? | - Bảng chia 2, bảng chia 5 và giải bài toán liên quan đến phép chia.  - Cần học thuộc bảng nhân 2 và bảng nhân 5 từ đó sẽ hình thành được bảng chia 2 và bảng chia 5 tương ứng.  - Cần ghi nhớ cách giải bài toán liên quan đến phép chia. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 6**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 27 ,28 Tên bài học: Bảng chia 3. Số tiết: 2 tiết**

Thời gian thực hiện: ngày 10 và 11 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 3 và thành lập bảng chia 3.

-Vận dụng bảng chia 3 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các năng lực toán học: **Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng phương tiện, công cụ toán học.**

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, đoàn kết và hợp tác tốt với bạn, mạnh dạn và tự tin trình bày ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên: - Tranh minh họa bài tập 4, thẻ chấm tròn, đồ dùng hình tổ chim và chim.

Học sinh: - Sách Toán, vở Bài tập Toán, 10 tấm thẻ - mỗi tấm thẻ có 3 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5ph** | **A) HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
|  | 1. **Khởi động:** | |
|  | **-** Tổ chức trò chơi: Vòng quay kì diệu  - Nêu luật chơi: Mỗi vòng quay có 10 ô số đánh số từ 1 đến 10. Trên mũi tên là “3 x”. Lần lượt các bạn sẽ quay vòng quay và nêu kết quả phép tính 3 nhân với số vừa quay được.  + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội lần lượt sẽ quay vòng quay và nêu to kết quả phép tính. Thời gian chơi trong 1 phút.  Nếu đội bạn trả lời đúng, đội còn lại sẽ nhận xét bằng tràng pháo tay. Nếu bạn trả lời sai, cả lớp sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ú ù” | - Chơi trò chơi.  Ví dụ: 3 x 5 = 15  3 x 8 = 40  3 x 7 = 21  3 x 6 = 18, … |
|  | **2. Kết nối** | |
|  | - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  -Giới thiệu bài mới. | - Hai bạn đang chơi trò chơi đố nhau về kết quả của phép tính 12 : 3  - Bạn nữ đã thực hiện tìm kết quả phép tính bằng cách thao tác với các tấm thẻ có 3 chấm tròn.  - Bạn nam đã thực hiện tìm kết quả bằng cách dựa vào mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. |
| **15ph** | **B) HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** | |
|  | - Tổ chức thảo luận nhóm 4: Các em có thể sử dụng các tấm thẻ chấm tròn các em đã chuẩn bị, hoặc vận dụng mối quan hệ của phép nhân và phép chia để thành lập bảng chia 3.  - Tổ chức cho học sinh đọc nối tiếp bảng chia 3.  - Tổ chức cho học sinh học thuộc lòng bảng chia 3 trong nhóm đôi.  - Tổ chức thi học thuộc lòng bảng chia 3. | - Các em thảo luận nhóm 4 và hình thành bảng chia 3 vào bảng nhóm.  3 : 3 = 1 6 : 3 = 2  9 : 3 = 3 12 : 3 = 4  15 : 3 = 5 18 : 3 = 6  21 : 3 = 7 24 : 3 = 8  27 : 3 = 9 30 : 3 = 10  - Đọc bảng chia 3.  - Đọc bảng chia 3 trong nhóm.  - Thi học thuộc lòng bảng chia 3. |
| **15ph** | **C) HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | **Bài 1: Tính nhẩm** | |
|  | -Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Các phép tính trong bài thuộc bảng phép tính nào đã học?  - Vận dụng bảng chia 3 để thực hiện các phép tính trong vở.  - Tổ chức sửa bài bằng trò chơi: Truyền điện.  - Nêu luật chơi.  + Cách chơi: Bạn đầu tiên nêu phép tính. Sau đó đập tay (hoặc đập vai) bạn (ở trước, ở sau, ở bên trái, bên phải) để bạn là người tếp tục cho đến hết các phép tính.  + Nếu bạn trả lời đúng, cả lớp sẽ nhận xét bằng tràng pháo tay. Nếu bạn trả lời sai, cả lớp sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ú ù”  - Tổ chức cho học sinh đọc bảng chia 3. | - Đọc yêu cầu bài tập: Tính nhẩm  - Tính nhẩm rồi viết kết quả.  - Bảng chia 3  - Làm bài vào vở.  6 : 3 = 2 15 : 3 = 5  9 : 3 = 3 3 : 3 = 1  12 : 3 = 4 21 : 3 = 7  30 : 3 = 10 27 : 3 = 9  18 : 3 = 6  - Chơi trò chơi.  - Đổi vở chấm bài bạn.  - Đọc bảng chia 3. |
|  | **Bài 2: Tính:** | |
|  | **-** Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 2 yêu cầu gì?  - Tổ chức cho học sinh làm bài.  - Tổ chức sửa bài bằng trò chơi Tiếp sức.  + Cách chơi: Một bạn sẽ lên bảng ghi kết quả đầu tiên. Sau đó chuyền phấn cho bạn tiếp theo. Cứ như vậy cho đến hết.  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. | - Đọc yêu cầu của bài tập: Tính  - Tính  - Viết các phép tính vào vở.  3 x 5 = 15 3 x 6 = 18  15 : 3 = 5 18 : 3 = 6  15 : 5 = 3 18 : 8 = 3  3 x 8 = 24 24 : 3 = 8  24 : 8 = 3  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Đọc từng nhóm phép tính.  - Từ một phép nhân ta hình thành được hai phép tính chia tương ứng. Lấy tích chia cho thừa số thứ nhất sẽ được thừa số thứ hai và ngược lại. |
|  | **Tiết 2** | |
| **30ph** | **Khởi động:** |  |
|  | Tổ chức trò chơi: Chuyền bóng.  - Cách chơi: Bạn đầu tiên sẽ nêu phép tính (trong bảng chia 3) rồi chuyền bóng cho bạn. Bạn nhận được bóng sẽ nêu kết quả của phép tính. Và nêu phép tính tiếp theo. (Thời gian chơi: 1 phút)  - Cả lớp sẽ nhận xét câu trả lời của bạn. Nếu bạn trả lời đúng, cả lớp nhận xét bằng tràng pháo tay. Nêu sai sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ ú ù”. | - Chơi trò chơi.  - 6 : 3 = 2  12 : 3 = 4  21 : 3 = 7,… |
|  | **Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.** | |
|  | - Bài tập yêu cầu em làm gì?  - Em hãy vận dụng kiến thức đã học, giúp các chú chim về tổ của mình bằng cách nối chú chim với tổ của chú.  - Quan sát và cho biết các phép tính có gì giống nhau. | - Đọc yêu cầu bài tập: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính  - Chọn kết quả đúng và nối phép tính với kết quả đó.  - Làm bài vào vở  30 kg : 3 = 10 kg 27 l : 3 = 9 l  21 mm : 3 = 7 mm 15 kg : 3 = 5kg  12 l : 3 = 4 l 9 mm : 3 = 3 mm  - Sửa bài trên bảng.  - Nhận xét bài của bạn.  - Các phép tính đều là phép tính chia có đại lượng. Khi thực hiện các phép tính, cần chú ý viết đơn vị vào sau kết quả. |
|  | **Bài 4: Giải bài toán sau** | |
|  | - Tổ chức cho học sinh đọc đề bài toán mẫu.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  - Muốn tìm được số chuyến để mang hết số táo ta làm như thế nào?  - Muốn tìm số chuyến (số nhóm) em làm như thế nào? | - Đọc đề bài toán: Nhím con giúp mẹ mang 18 quả táo về nhà. Mỗi chuyến nhím con mang được 3 quả táo. Hỏi nhím con phải đi mấy chuyến để mang hết số táo về nhà?  - Có 18 quả táo, mỗi chuyến mang đi 3 quả táo.  - Tìm số chuyến để mang đi hết số táo.  - Lấy số quả táo có tất cả chia cho số táo mỗi chuyến nhím mang được.  - Làm bài giải vào vở.  *Nhím con phải đi số chuyến để mang hết số táo về nhà là:*  *18 : 3 = 6 (chuyến)*  *Đáp số: 6 chuyến*  - Sửa bài.  - Nhận xét bài làm của bạn. Đổi vở chấm bài của bạn.  - Lấy số quả có tất cả chia cho số quả của mỗi chuyến. |
| **10ph** | **D) HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | **Bài 5: Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 3.** | |
|  | - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi:  + Em hãy kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 3. | - Thảo luận nhóm đôi.  - Trình bày kết quả thảo luận:  + Ví dụ: Có 12 cái kẹo, cô chia cho mỗi bạn, mỗi bạn có 3 cái kẹo. Có 4 bạn được chia kẹo…. |
|  | **Củng cố, dặn dò:** | |
|  | **-** Qua bài học hôm nay, em biết được điều gì?  - Em muốn nhắn nhủ các bạn của mình điều gì? | - Bảng chia 3 và giải bài toán liên quan đến phép chia.  - Cần học thuộc bảng chia 3.  - Cần ghi nhớ cách giải bài toán liên quan đến phép chia.  - Tìm thêm các tình huống trong cuộc sống có sử dụng phép chia trong bảng chia 3 để chia sẻ cùng các bạn trong buổi học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 6**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tiết 6 **Bài 02: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T3)**

**Tích hợp GDĐPChủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên.**

**VÀ ANQP Giới thiệu Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

**-** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong việc thể hiện tình yêu Tổ quốc.

- Bày tỏ được quan điểm của bản thân về tình yêu quê hương, đất nước.

- Sưu tầm được một số tranh ảnh, viết đoạn văn ngắn, làm thơ, ... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.

- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

- Xác định được trách nhiệm của mình để thể hiện tình yêu Tổ quốc.

**2. Năng lực chung.**

- NL tự chủ, tự học: Biết thực hiện tốt những nhiệm vụ trong viết học.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn được những bức ảnh đẹp để giới thiệu và sáng tạo trong viết đoạn văn ngắn, làm thơ, … về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- PC yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua trình bày cảm xúc của mình.

- PC nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- PC chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu và lựa chọn cảnh đẹp để giới thiệu cho bạn, qua đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập trong giờ học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  30p  2p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  **+** HS đưa ra cách ứng xử phù hợp thể hiện tình yêu TQ.  + Bày tỏ được qđ của mình về tình yêu QH, ĐN.  + Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 1: Xử lí tình huống (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để đưa cách ứng xử của mình trong các tình huống 1, 2trang 15.  - Tổ chức báo cáo trước lớp.  - GV tổ chức nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* HĐ 2: Bày tỏ ý kiến. (Làm việc cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS bày tỏ ý kiến của bản thân về các nội dung sau Sgk trang 15.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **\* HĐ 3: Nêu những hiểu biết của em về các địa danh. (Làm việc nhóm 4) Trang 15, 16**  Giới thiệu nơi em ở có những dân tộc cùng sinh sống và một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê em.  Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.Khẳng định là của Việt Nam.  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* HĐ 4: T/hiện tư thế nghiêm khi chào cờ. (nhóm 4)**  - Cho HS đọc phần hướng dẫn, thực hành trang 16.  - Cho HS thực hiện động tác chào cờ.  GV quan sát, uốn nắn tư thế  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + XĐ được trách nhiệm của mình để thể hiện tình yêu TQ.  + VD vào thực tiễn qua hoạt động viết đoạn văn, làm thơ, ... về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo  - Cách tiến hành:  - GV mời HS chia sẻ những việc em làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.  - HS trình bày kết quả sưu tầm tranh, viết đoạn văn ngắn, viết thơ về các chú bộ đội đang bảo vệ biên giới, hải đảo.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nghe, hát và biểu diễn theo.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để đưa ra cách ứng xử phù hợp.  - Các nhóm cử đại diện tham gia thi theo thứ tự bốc thăm  - HS chú ý lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS đưa ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu  - Nhóm trưởng điều hành cho các bạn thảo luận à trả lừi theo hiểu biết  - Một số HS đọc  - HS nghiêm trang chào cờ  - Nhiều HS chia sẻ trước lớp  - Cả lớp làm việc theo yêu cầu của GV.  - 3-5 HS trình bày bài viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 36, 37 **CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài đọc 3: CHÚ GẤU MI - SA ( Tiết 1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 10 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS đọc trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.*

- HS nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật; biết đặt câu với các từ ngữ đó.

1.2. Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với nhân vật và hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thương người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10p  35p  25p  5p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  Cách tiến hành:  - GV đặt câu hỏi về những đồ chơi ở nhà mà HS yêu thích.  - GV cho HS quan sát tranh minh họa:  - GV đặt câu hỏi về những đồ chơi ở nhà mà HS yêu thích.  - GV cho HS quan sát tranh minh họa:  + Trong hình em thấy những gì?  + Em hãy dự đoán xem chú gấu bông này đang thực hiện công việc gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  Mục tiêu:  - HS đọc trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai.  - Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.  - Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.*  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích với nhân vật và hành động đẹp của nhân vật.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV hướng dẫn HS đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu … *rồi bỏ đi*.  + Đoạn 2: Chú đi mãi … mỗi nhà một thứ đồ chơi.  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chạc cây,leng keng, tuần lộc, túp lều, rền rĩ, …*  - Luyện đọc câu:  Nhưng không may, / ông già Nô-en bị ốm / nên chỉ có tuần lộc / vừa kéo xe/ vừa phát quà. //  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 6.  - GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giúp đỡ HS còn lúng túng, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung của bài: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh*  *.* - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung của bài: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.*  **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật.  + Biết vận dụng để đặt câu với những từ ngữ chỉ sự vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  ***3.1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV chia lớp làm 3 nhóm, nêu tên Trò chơi: Ai nhanh tay hơn? và phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ 12 tấm (ghi 12 từ ngữ), 3 ô vuông ( nhóm từ: Quà Giáng sinh, Vật đựng quà, Nhân vật đi phát quà).  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm cử 6 thành viên đại diện thi tiếp sức, xếp nhanh 12 từ vào 3 nhóm thích hợp. Nhóm nào nhanh và chính xác nhất, nhóm đó giành chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án.  ***Chú ý:***  + Bít tất và ủng thường được dùng làm túi đựng quà nhưng cũng có thể làm quà tặng.  + Gấu bông thưởng là quà tặng nhưng trong câu chuyện này, chú vừa là nhân vật đi phát quà, vừa tự nguyện trở thành quà tặng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Tổ chức cho HS đọc đồng thanh các từ sau khi đã sắp xếp hợp lý.  ***3.2. Nói tên món quà em mong được tặng vào dịp Tết hoặc sinh nhật.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Em có thường được tặng quà vào dịp Tết hoặc sinh nhật không?  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Nói cho bạn nghe về món quà mình mong được tặng vào dịp Tết hoặc sinh nhật.  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý một số món quà: búp bê, ô tô, truyện, kẹo sô cô la, hộp chì màu, siêu nhân, rô bốt, lợn đất, bóng đá, …  - Vào dịp sinh nhật của mình, em có được nhận những món quà mà mình yêu thích không?  - Hãy nêu cảm nghĩ của mình khi được nhận món quà mình yêu thích trong dịp sinh nhật? (nếu có)  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số em nhỏ (Việt  Nam/thế giới) được nhận quà nhân dịp Giáng sinh.  - Nhắc nhở các em cần biết giữ gìn, trân trọng những món quà đó.  - Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài Góc sáng tạo: Chuyện của em. | - HS lắng nghe, nêu ý kiến.  VD: Gấu bông, ô tô đồ chơi, búp bê, ...  - HS quan sát tranh.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 6.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2-3 HS nêu lại.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2-3 HS nêu lại.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Một số nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS nêu cảm nhận.  VD: vui vẻ, hào hứng, thích thú,...  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................

................................................................................................................................................

TUẦN 6

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 11

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 5: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG HỌC**

**(Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tên, ý nghĩa một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được các hoạt động đó.

- Nêu được một số việc làm thiết thực để hưởng ứng Giờ Trái Đất và ý nghĩa của hoạt động hưởng ứng Giờ Trái Đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu trường lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV yêu cầu HS kể tên một số hoạt động do nhà trường tổ chức mà em đã được tham gia.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. | |
| **15p** | **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + Nêu được tên, ý nghĩa một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được các hoạt động đó.  **-**Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 1: Xác định một số hoạt động xã hội của trường học và ý nghĩa của hoạt động đó.**  - GV cho HS quan sát hình 1-3 trang 25 SGK.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nói tên và nêu ý nghĩa của các hoạt động do trường học tổ chức?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  Description: 5.PNG  - Gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhấn mạnh các hoạt động trên được gọi là những hoạt động kết nối với xã hội. Vậy em hiểu hoạt động kết nối với xã hội là hoạt động gì?  - Hãy kể tên những hoạt động kết nối với xã hội ở trường em? Những hoạt động đó diễn ra vào dịp nào?  - GV cho HS quan sát một số hình ảnh HS tham gia các hoạt động kết nối với xã hội do trường mình tổ chức. | | - HS quan sát hình vẽ.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Hình 1: Trong hình, các bạn đang sinh hoạt với chủ đề: Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam... Hoạt động này giúp giáo dục HS lòng yêu nước, tự hào với những trang lịch sử vẻ vang của dân tộc ta.  + Hình 2: Các bnaj nhỏ cùng nhau đến thăm gia đình của một liệt sĩ ... Hoạt động này nhằm giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.  + Hình 3: Các bạn nhỏ cùng chung tay quyên góp sách ủng hộ HS vùng bão lụt. Hoạt động này nhằm giáo dục truyền thống “Lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu: Hoạt động kết nối với xã hội là hoạt động được thực hiện nhằm đem lại lợi ích cho cộng đồng. Thông qua hoạt động này, chúng ta có cơ hội giúp đỡ mọi người, tăng thêm sự hiểu biết, được phát triển bản thân, được trau dồi các kĩ năng, được làm quen với nhiều bạn mới.  - HS liên hệ thực tế.  - HS quan sát hình ảnh. |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc làm để hưởng ứng Giờ Trái Đất của nhà trường**  - GV dẫn dắt: Một trong những hoạt động kết nối với xã hội của trường học mang quy mô lớn trên toàn thế giới đó là hưởng ứng Giờ Trái Đất.  - HS yêu cầu HS quan sát hình 1-3 trang 26 SGK và kể tên các việc làm để hưởng ứng Giờ Trái Đất?  Description: 6.PNG  - GV cùng HS nhận xét. | | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát tranh và nêu:  + Hình 1: HS tham gia biểu diễn văn nghệ để hưởng ứng Giờ Trái Đất.  + Hình 2: HS được nghe giới thiệu về các hoạt động và ý nghĩa của Giờ Trái Đất.  + Hình 3: HS vẽ tranh để hưởng ứng Giờ Trái Đất.  - HS theo dõi. |
| **10p** | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  Nêu được một số việc làm thiết thực để hưởng ứng Giờ Trái Đất và ý nghĩa của hoạt động hưởng ứng Giờ Trái Đất.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Nêu ý nghĩa của các việc làm để hưởng ứng Giờ Trái Đất?  + Nói về một số việc làm của em để hưởng ứng Giờ Trái Đất?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV gọi 2 HS đọc mục “Em có biết?”. | - HS thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm trình bày:  + Ý nghĩa của các việc làm trên: kêu gọi mọi người tiết kiệm năng lượng để bảo vệ Trái Đất.  + HS liên hệ bản thân.  - HS khác nhận xét.  - HS theo dõi, ghi nhớ.  - HS đọc mục “Em có biết?” | |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | | |
|  | + Là học sinh, chúng ta cần làm gì để tích cực hưởng ứng Giờ Trái Đất?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài. | - HS trình bày ý kiến.  - HS theo dõi. | |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................  ...............................................................................................................  ............................................................................................................. | | |

-----------------------------------------------------------------------

**TUẦN 6**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiết 38** **CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài viết 3: CHÍNH TẢ**

**Nhớ - viết: Thả diều**

**Ôn bảng chữ cái. Phân biệt ch/tr, n/nh**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ – viết chính xác nội dung, đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Thả diều.

- Trình bày đúng bài thơ 4 chữ chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 4 6.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ a đến ph) vào vở.

Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng bài tập điền chữ ghi các phụ âm đầu ch/tr hoặc chữ ghi các phụ âm cuối n/nh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: nhớ- viết đúng, đẹp và hoàn thành bài viết, chọn bài tập chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân,....

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bài làm của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: biết yêu nước, yêu vẻ đẹp của những cánh diều, của niềm vui, khát vọng trẻ thơ qua nội dung bài chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Bảng phụ, phiếu khổ to ghi nội dung BT2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p    10p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của hs ở bài trước.  - Cách tiến hành:  + Nơi em đang sống là nông thôn hay thành thị?  + Em đã từng được chơi thả diều chưa?  - GV cho HS quan sát hình ảnh của cánh diều và những bạn nhỏ đang chơi thả diều.  - GV dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nhớ – viết chính xác nội dung, đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Thả diều.  + Trình bày đúng bài thơ 4 chữ chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 4 6.  + Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ a đến ph) vào vở.  Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.  **-** Cách tiến hành: **-** Mục tiêu:  + Nhớ – viết chính xác nội dung, đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Thả diều.  + Trình bày đúng bài thơ 4 chữ chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 4 6.  + Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ a đến ph) vào vở.  Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.  **-** Cách tiến hành:  **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - viết**  ***a) Chuẩn bị***  - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ đầu của bài thơ Thả diều.  - GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - Mời 1 HS nêu lại cách trình bày bài thơ 4 chữ.  - Yêu cầu HS cả lớp đọc thầm 3 khổ thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  ***b) Viết bài***  - GV gọi HS đọc lại 1 lần nữa 3 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nhớ lại 3 khổ thơ và viết bài vào vở.  ***c) Sửa bài***  - GV tổ chức cho 2 HS ngồi cạnh nhau đổi vở, tự sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa 5 – 7 bài. Có thể chiếu bài của HS để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **2.2. Hoạt động 2: Ôn tập bảng chữ cái**  **Bài tập 2:**  - GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ, sau đó nêu yêu cầu: Viết 9 chữ và tên chữ.  - GV chỉ cột 9 tên chữ cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS đọc làm mẫu:  en-nờ giê (en giê)  en-nờ hát (en hát)  ph (pê hát)  - GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3, 1 HS làm bài trên tờ phiếu khổ to.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng chữ và tên chữ tại lớp. Có thể làm theo cách:  + GV xoá (che) hết tên chữ đã viết ở cột 3, yêu cầu HS nhìn cột 2 đọc lại.  + GV xoá (che) hết chữ ở cột 2, yêu cầu HS nhìn cột 3, viết chữ vào bảng con.  + GV xoá hết bảng, cả lớp đọc thuộc lòng 9 chữ và tên chữ. Sau đó đọc thuộc từ đầu bảng chữ và tên chữ, bắt đầu từ chữ a (với 28 tên chữ).  **3. Luyện tập**  Mục tiêu: HS cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.  **Bài tập 3**: **Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Cho HS làm bài tập a/b tùy chọn.  ***a) Chữ ch hay tr?***  - GV viết nội dung bài tập lên bảng (2 lần).  - GV tổ chức trò chơi: mời 2 nhóm (mỗi nhóm 5 HS) lên bảng làm bài theo hình thức thi tiếp sức. HS cuối cùng đọc kết quả của cả nhóm.  - Cả lớp và GV bình chọn nhóm thắng cuộc.  - Gọi một vài HS đọc lại kết quả. GV sửa lỗi phát âm cho các em (nếu sai).  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại 4 dòng thơ đã hoàn chỉnh; sửa bài theo đáp án đúng.  ***b) Vần ên hay ênh?***  - GV tổ chức tương tự như BT3a.  - Đáp án: l***ệnh***, dập d***ềnh***, b***ên*** bờ, công k***ênh***, m***ênh*** mông.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức trò chơi, chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn tham gia chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  + Yêu cầu: Liệt kê những tiếng/từ bắt đầu bằng ch/tr?  + Nhóm nào có số lượng tiếng /từ nhiều hơn, chính xác hơn => nhóm đó thắng cuộc.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS nêu: Bài chính tả có 3 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 4 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ và chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 hoặc 4 ô so với lề vở.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc.  - HS ghi nhớ, viết bài.  - HS đổi vở, sửa lỗi cho nhau bằng cách gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả.  - HS theo dõi, nhận xét bài bạn.  - HS quan sát.  - HS đọc.  - 1 HS đọc mẫu.  - HS làm bài vào vở Luyện viết 3, 1 HS hoàn thiện bài trên bảng  - HS dưới lớp nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa (nếu có).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Chữ | Tên chữ | | 1 | n | en-nờ | | 2 | ng | en-nờ giê(en giê) | | 3 | ngh | en-nờ giê hát  (en giê hát) | | 4 | nh | en-nờ hát(en hát) | | 5 | o | o | | 6 | ô | ô | | 7 | ơ | ơ | | 8 | p | pê | | 9 | ph | pê hát |   - HS học thuộc lòng bảng chữ và tên chữ theo sự hướng dẫn của GV.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT.  - HS làm bài tập 3a/b.  - HS theo dõi.  - HS nghe phổ biến luật chơi và chơi trò chơi.  Đáp án: ấp ***tr***ứng, ***ch***ỗ nằm, tiếng ***ch***im, lích ***ch***ích, ***ch***uyền cành.  - HS bình chọn.  - 3-5 HS đọc lại đáp án chính xác.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, chơi trò chơi.  - HS theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 17 **Sinh hoạt theo chủ đề: NÉT RIÊNG CỦA EM**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận ra được nét riêng của bản thân và các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- NL tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- NL giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

**-** PC nhân ái:Yêu những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- PC chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- PC trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  *- GV cho HS theo dõi đoạn video và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*  *+ Nội dung của video là gì?*  *+ Nêu cảm xúc của em sau khi xem xong video?*  *(link video:* [*https://www.youtube.com/watch?v=MVo93YiQYKg&t=25s*](https://www.youtube.com/watch?v=MVo93YiQYKg&t=25s)*)*  - GV dẫn dắt HS vào chủ đề **“Nét riêng của em”**  **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS phát hiện và giới thiệu được nét riêng của bản thân.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 3: Giới thiệu bản thân**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 đến 6 HS.  - GV phổ biến yêu cầu: HS sử dụng ảnh đã được chuẩn bị để giới thiệu về bản thân với các các bạn trong nhóm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ những điều mình thích  nhất ở nét riêng của mỗi bạn trong nhóm.  GV kết luận:  **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: HS viết và vẽ được được sơ đồ tư duy về những nét riêng của mình, giới thiệu được nét riêng của bản thân với các bạn; đồng thời biết tôn trọng, yêu quý nét riêng của bản thân và của các bạn.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 4: Khám phá nét riêng của em**  - Chia lớp thành 4 đến 6 nhóm HS.  - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy về những nét riêng của mình theo gợi ý trang 20.  - GV hướng dẫn và phân công HS treo hoặc dán sơ đồ tư duy của mình vào 4 đến 6 góc trong lớp.  - GVYC mỗi nhóm HS đứng qs, đọc sơ đồ của một nhóm khác và dán sticker hoặc vẽ một trái tim lên những bạn có nhiều nét riêng giống mình nhất ở từng nhóm. Sau đó lại di chuyển tiếp sang nhóm khác cho đến hết một chiều nhất định.  - GV mời 2 đến 3 HS nhận được nhiều sticker hoặc trái tim nhất lên trước lớp để giới thiệu sơ đồ nét riêng của mình với các bạn, nhấn mạnh đến những nét riêng của bản thân khiến HS tự hào nhất.  => GV kết luận: *Những nét riêng của em đều đáng quý và tự hào. Em hãy cố gắng phát huy những nét riêng đáng quý và rèn luyện bản thân mình ngày một tốt hơn nhé!*  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành:  *+ Trao đổi, chia sẻ với người thân về cách phát huy những nét riêng đáng quý và rèn luyện bản thân.*  *+ Chuẩn bị trước một bức ảnh của bản thân.*- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát nội dung video và trả lời câu hỏi GV yêu cầu.  - HS sử dụng bức ảnh đã chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các thành viên trong nhóm lắng nghe và chia sẻ về những điều mình thích nhất ở nét riêng của mỗi bạn.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS tiến hành vẽ sơ đồ tư duy về những nét riêng của mình theo các gợi ý.  - Các nhóm HS dán sticker hoặc vẽ trái tim lên những bạn có nhiều nét riêng giống mình nhất.  - HS giới thiệu về sơ đồ của mình và chia sẻ những nét riêng khiến bản thân yêu thích và tự hào nhất.  - HS lắng nghe GV kết luận  - HS về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiết 39 KỂ CHUYỆN: CHIẾC RĂNG RỤNG**

Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nghe văn bản thông tin Chiếc răng rụng, nhớ nội dung văn bản.

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

- Hiểu nội dung văn bản: phong tục khác nhau của các nước về việc trẻ em thay rằng, mong muốn của trẻ em có những chiếc răng đẹp.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

Biết trao đổi cùng các bạn về việc giữ gìn, chăm sóc răng miệng, chân tay.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn, chăm sóc răng miệng, chân tay,…

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  20p  10p  5p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành:  - GV mở Video kể chuyện về những thông tin rất thú vị: Từ 5, 6 tuổi, răng sữa của trẻ em bắt đầu thay rằng mới. Ở các nước, người ta làm gì khi trẻ em bị rụng răng?  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nghe văn bản thông tin “Chiếc răng rụng”, nhớ nội dung văn bản.  + Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi  + Hiểu nội dung văn bản: Phong tục khác nhau của các nước về việc trẻ em thay rằng, mong muốn của trẻ em có những chiếc răng đẹp.  - Cách tiến hành:  **Nghe và kể lại câu chuyện Chiếc răng rụng**  **a) Giới thiệu câu chuyện**  - GV chỉ hình minh hoạ và giới thiệu 4 tranh minh hoạ.  - GV viết lên bảng các tên riêng nước ngoài, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc: Mỹ, Pháp, Tây Ban Nha.  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và các câu hỏi dưới tranh.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại các câu hỏi.  **b) Nghe – kể: Chiếc răng rụng**  - GV cho HS xem video (3 lần): giọng kể vui, thong thả.  - GV kể lần 1, dừng lại, yêu cầu cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các câu hỏi dưới tranh. Sau đó kể tiếp lần 2, lần 3.  **c) Trả lời câu hỏi**  - GV chỉ hình minh hoạ, nêu từng câu hỏi cho HS trả lời:  - GV cùng HS nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - Qua bài trên, các em hiểu điều gì?  **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể đầy đủ một câu chuyện: Chiếc răng rụng. Đồng thời biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  + Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành:  **3.1. Thực hành kể chuyện**  ***a) Kể chuyện trong nhóm***  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b) Thi kể chuyện trước lớp***  - Yêu cầu một vài HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi thi kể lại câu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm.  **3.2. Trao đổi về việc chăm sóc, bảo vệ răng miệng**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của BT2 và các gợi ý.  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau nói về việc chăm sóc, bảo vệ răng miệng.  - GV hỗ trợ, cung cấp kiến thức cho HS.  VD:  + Để răng trắng, sạch đẹp, không bị sâu, em cần đánh răng ít nhất 2 lần trong ngày (buổi sáng và buổi tối trước khi đi ngủ). Tốt nhất là đánh răng sau mỗi bữa ăn.  + Không ăn quá nóng hoặc quá lạnh để khỏi làm hỏng men răng. Không ăn đồ ngọt vào buổi tối trước khi đi ngủ. Không dùng răng để cắn những vật cứng,...  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương..  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  - Em thích phong tục về Chiếc răng rụng của đất nước nào nhất?  - Bản thân em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ răng miệng của mình?  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung, cách kể chuyện có trong video, rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS quan sát.  - 1 HS đọc các tên riêng.  - 1 HS đọc yêu cầu BT1 và câu hỏi dưới tranh.  - HS thực hiện.  - HS xem video câu chuyện.  - HS theo dõi, nắm nội dung chính.  - HS theo dõi hình minh họa, trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi.  - HS nêu: Mỗi nước có phong tục khác nhau về chiếc răng rụng. Nhưng trẻ em nước nào cũng ao ước có những chiếc răng mới thật chắc, thật đẹp.  - HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc nội dung BT2.  - HS nối tiếp nói về việc chăm sóc, bảo vệ răng miệng.  - HS theo dõi.  - HS bày tỏ quan điểm.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 29,30 Bảng chia 4. Số tiết: 2 tiết**

Thời gian thực hiện: ngày 12 và 13 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 4 và thành lập bảng chia 4.

-Vận dụng bảng chia 4 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các năng lực toán học: **Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng phương tiện, công cụ toán học.**

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, đoàn kết và hợp tác tốt với bạn, mạnh dạn và tự tin trình bày ý kiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên: - Tranh minh họa bài tập 3, 4, thẻ chấm tròn.

Học sinh: - Sách Toán, vở Bài tập Toán, 10 tấm thẻ - mỗi tấm thẻ có 4 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5ph** | **A) HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
|  | 1. **Khởi động:** | |
|  | **-** Tổ chức trò chơi: Lật mảnh ghép  - Nêu luật chơi: Có 4 mảnh ghép, mỗi mảnh ghép sẽ chứa một điều bí ẩn. Các em sẽ chọn mảnh ghép và thực hiện yêu cầu của mảnh ghép.  - Nếu đội bạn trả lời đúng, đội còn lại sẽ nhận xét bằng tràng pháo tay. Nếu bạn trả lời sai, cả lớp sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ú ù” | - Chơi trò chơi.  - Mảnh ghép 1: 18 : 3 = ?  - Mảnh ghép 2: Xem tranh nêu phép chia thích hợp. (15 : 3 = 5)  - Mảnh ghép 3: Bạn được cả lớp tặng tràng pháo tay.  - Mảnh ghép 4: Em hãy kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia 3.  => Xuất hiện bức tranh phần khám phá bài Bảng chia 4. |
|  | **2. Kết nối** | |
|  | - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  -Giới thiệu bài mới. | - Hai bạn đang chơi trò chơi đố nhau về kết quả của phép tính 8 : 4  - Bạn nữ đã thực hiện tìm kết quả phép tính bằng cách thao tác với các tấm thẻ có 4 chấm tròn.  - Bạn nam đã thực hiện tìm kết quả bằng cách dựa vào mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. |
| **10ph** | **B) HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** | |
|  | - Tổ chức thảo luận nhóm 4: Các em có thể sử dụng các tấm thẻ chấm tròn các em đã chuẩn bị, hoặc vận dụng mối quan hệ của phép nhân và phép chia để thành lập bảng chia 4.  - Tổ chức cho học sinh đọc nối tiếp bảng chia 4.  - Tổ chức thi học thuộc lòng bảng chia 4. | - Các em thảo luận nhóm 4 và hình thành bảng chia 4 vào bảng nhóm.  4: 4 = 1 8 : 4 = 2  12 : 4 = 3 16 : 4 = 4  20 : 4 = 5 24 : 4 = 6  28 : 4 = 7 32 : 4 = 8  36 : 4 = 9 40 : 4 = 10  - Đọc bảng chia 4.  - Thi học thuộc lòng bảng chia 4. |
| **20ph** | **C) HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
|  | **Bài 1: Tính nhẩm** | |
|  | -Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Các phép tính trong bài thuộc bảng phép tính nào đã học?  - Vận dụng bảng chia 4 để thực hiện các phép tính trong vở.  - Tổ chức sửa bài bằng trò chơi: Vòng quay kì diệu  - Nêu luật chơi: Mỗi vòng quay có 10 ô số đánh số từ 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36, 40. Trên mũi tên là “: 4”. Lần lượt các bạn sẽ quay vòng quay và nêu kết quả phép tính đó.  + Nếu bạn trả lời đúng, cả lớp sẽ nhận xét bằng tràng pháo tay. Nếu bạn trả lời sai, cả lớp sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ú ù”  - Các phép tính trên có gì giống nhau?  - Tổ chức cho học sinh đọc bảng chia 4. | - Đọc yêu cầu bài tập.  - Tính nhẩm rồi viết kết quả.  - Bảng chia 4  - Làm bài vào vở.  - Chơi trò chơi.  16 : 4 = 4 32 : 4 = 8  8 : 4 = 2 28 : 4 = 7  20 : 4 = 5 4 : 4 = 1  40 : 4 = 10 24 : 4 = 6  36 : 4 = 9  - Đổi vở chấm bài bạn.  - Các phép tính trong bảng chia 4.  - Đọc bảng chia 4. |
|  | **Bài 2: Tính:** | |
|  | **-** Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 2a yêu cầu gì?  - Tổ chức cho học sinh làm bài.  - Tổ chức sửa bài bằng trò chơi Tiếp sức.  - Cách chơi: Một bạn sẽ lên bảng ghi kết quả đầu tiên. Sau đó chuyền phấn cho bạn tiếp theo. Cứ như vậy cho đến hết.  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Bài tập 2b yêu cầu gì?  - Các phép tính có gì giống nhau? | - Đọc yêu cầu của bài tập: Tính  - Tính  - Viết các phép tính vào vở.  4 x 5 = 20 4 x 6 = 24  20 : 4 = 5 24 : 4 = 6  20 : 5 = 4 24 : 6 = 4  4 x 9 = 36 36 : 4 = 9  36 : 9 = 4  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Đọc từng nhóm phép tính.  - Từ một phép nhân ta hình thành được hai phép tính chia tương ứng. Lấy tích chia cho thừa số thứ nhất sẽ được thừa số thứ hai và ngược lại.  - Tính  - Viết các phép tính vào vở.  12 kg : 4 = 3 kg  28 mm : 4 = 7 mm  40 l : 4 = 10 l  - Sửa bài  - Nhận xét bài của bạn.  - Các phép tính đều chứa đơn vị. Khi viết kết quả cần chú ý viết đơn vị vào bên phải của kết quả. |
|  | **Tiết 2** | |
| **30ph** | **Khởi động:** |  |
|  | Tổ chức trò chơi: Chuyền bóng.  - Cách chơi: Bạn đầu tiên sẽ nêu phép tính (trong bảng chia 4) rồi chuyền bóng cho bạn. Bạn nhận được bóng sẽ nêu kết quả của phép tính. Và nêu phép tính tiếp theo. (Thời gian chơi: 1 phút)  - Cả lớp sẽ nhận xét câu trả lời của bạn. Nếu bạn trả lời đúng, cả lớp nhận xét bằng tràng pháo tay. Nêu sai sẽ nhận xét bằng cách phát âm “ ú ù”. | - Chơi trò chơi.  - 12 : 4 = 3  14 : 4 = 4  20 : 4 = 5,… |
|  | **Bài 3: Số?** | |
|  | - Tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Tranh a, vẽ gì?  - Để tìm số quả cam trong mỗi túi ta làm như thế nào?  - Tranh b, vẽ gì?  - Để tìm số hàng ghế xếp được ta làm như thế nào?  - Câu a, câu b có gì giống và khác nhau?  - Muốn tìm số quả cam trong mỗi túi ta làm thế nào?  - Muốn tìm số hàng ghế xếp được ta làm thế nào? | - Đọc yêu cầu bài tập: Số?  - Quan sát tranh, viết số thích hợp vào ô trống.  - Vẽ 24 quả cam, chia đều vào 4 túi.  - Lấy số quả cam có tất cả chia cho số túi.  - Làm bài vào vở.  24 : 4 = 6  - Sửa bài.  - Nhận xét bài của bạn.  - Vẽ 12 cái ghế, xếp thành các hàng, mỗi hàng 4 cái ghế.  - Lấy số cái ghế có tất cả chia cho số cái ghế mỗi hàng.  - Làm bài vào vở.  12 : 4 = 3  - Sửa bài  - Nhận xét bài bạn.  - Giống nhau đều có phép chia cho 4. Khác nhau: ở câu a đi tìm số quả cam có trong mỗi túi; ở câu b đi tìm số hàng (số nhóm) xếp được.  - Lấy số quả cam có được chia cho số túi.  - Lấy số ghế có tất cả chia chô số ghế mỗi hàng. |
|  | **Bài 4: Giải bài toán sau** | |
|  | - Tổ chức cho học sinh đọc đề bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  - Muốn tìm được số ngày để uống hết 20 viên thuốc ta làm như thế nào?  - Muốn tìm số ngày uống thuốc ta làm thế nào? | - Đọc đề bài toán: Bác sĩ đưa cho Nam lọ thuốc có 20 viên và dặn Nam mỗi ngày uống 4 viên. Hỏi Nam cần uống hết lọ thuốc đó trong mấy ngày?  - Có 20 viên thuốc, mỗi ngày uống 4 viên.  - Tìm số ngày uống hết số thuốc trên.  - Lấy số thuốc có tất cả chia cho số viên thuốc Nam uống mỗi ngày.  - Làm bài giải vào vở.  *Số ngày Nam cần để uống hết lọ thuốc là:*  *20 : 4 = 5 (ngày)*  *Đáp số: 5 ngày*  - Sửa bài.  - Nhận xét bài làm của bạn. Đổi vở chấm bài của bạn.  - Lấy số viên thuốc có tất cả chia cho số viên thuốc mỗi ngày uống. |
| **10ph** | **D) HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | **Bài 5: Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 3.** | |
|  | - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi:  + Em hãy kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 4. | - Thảo luận nhóm đôi.  - Trình bày kết quả thảo luận:  + Ví dụ: Có 12 cái kẹo, cô chia cho mỗi bạn, mỗi bạn có 4 cái kẹo. Có 3 bạn được chia kẹo…. |
|  | **Củng cố, dặn dò:** | |
|  | **-** Qua bài học hôm nay, em biết được điều gì?  - Em muốn nhắn nhủ các bạn của mình điều gì? | - Bảng chia 4 và giải bài toán liên quan đến phép chia.  - Cần học thuộc bảng chia 4.  - Cần ghi nhớ cách giải bài toán liên quan đến phép chia.  - Tìm thêm các tình huống trong cuộc sống có sử dụng phép chia trong bảng chia 4 để chia sẻ cùng các bạn trong buổi học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN6**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 40, 41 **CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài đọc 4: HAI BÀN TAY EM (Tiết1+2)**

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).

- Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*

- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

- Nhận biết từ so sánh, trường hợp ẩn từ so sánh.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Nhận biết được bài thơ 4 chữ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp, đặc biệt là hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu khổ to ghi nội dung BT2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  30p  30p  5p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS khởi động theo video bài: Vũ điệu rửa tay.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:\  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).  + Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*  + Nhận biết được bài thơ 4 chữ.  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp, đặc biệt là hình ảnh so sánh.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ thơ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *Cánh tròn ngón xinh*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *Hoa ấp cạnh lòng.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *Tóc ngời ánh mai.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến  *giăng giăng.*  + Khổ 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *siêng năng, giăng giăng,…*  - Luyện đọc:  Giờ em ngồi học/  Bàn tay siêng năng/  Nở hoa trên giấy/  Từng hàng giăng giăng.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 6.  - GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Phỏng vấn” \* Lưu ý rèn cho HS cách trả lời đầy đủ câu.  - GV kết luận: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu. Nhà thơ Huy Cận gọi hai bàn tay ấy là hai bông hoa. Vì vậy mà bốn khổ thơ đầu trong bài thơ của ông đều lặp lại ít nhất một lần từ hoa.*  **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết từ so sánh, trường hợp ẩn từ so sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  ***Bài 1: Tìm từ so sánh trong các câu thơ sau:***  - GV chiếu bài tập, gọi HS đọc nội dung bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thiện bài tập vào VBT.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả:   1. ***Hai bàn tay em***   ***Như hoa đầu cành.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?   1. ***Trẻ em như búp trên cành***   ***Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao trẻ em được so sánh với búp trên cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?  ***c) Ông trăng như cái mâm vàng***  ***Mọc lên từ đáy đầm làng quê ta.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao ông trăng được so sánh với cái mâm vàng?  + Từ so sánh trong câu là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2: Trong các câu thơ sau, từ so sánh được thay thế bằng dấu câu gì?***  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bài trên phiếu, gắn phiếu khổ to lên bảng lớp sau đó báo cáo kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: *Từ so sánh có thể là là / như... Trong trường hợp trên, từ so sánh bị ẩn, thay bằng một dấu gạch ngang.*  **\* Hướng dẫn HS học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu**  - GV treo bảng phụ đã viết sẵn 3 khổ thơ.  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh.  - GV xoá dần các từ, cụm từ, chỉ giữ lại các từ đầu dòng thơ (Hai - Như - Hoa - Cánh / Đêm  - Hai - Hoa - Hoa / Tay - Răng - Tay - Tóc); sau đó giữ lại chỉ 3 chữ đầu của 3 khổ thơ.  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc 3 khổ thơ đầu với các hình thức: nhóm đôi, tổ, cá nhân.  - Cuối cùng, cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  - Em thích khổ thơ nào nhất trong bài?  - Em cần làm gì để giữ gìn đôi bàn tay của mình?  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động theo bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 6.  - HS theo dõi.  - HS đọc lần lượt các câu hỏi:  - HS chơi trò chơi.  + HS nêu:  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2-3 HS nêu lại.  \  - 1 HS đọc nội dung BT1.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  + HS trả lời: Hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành.  + HS nêu: Vì hai bàn tay của em nhỏ và xinh như một bông hoa.  + HS phát hiện: Từ “như”.  + HS nêu: Trẻ em được so sánh với búp trên cành.  + HS trả lời: Vì trẻ em xinh xắn, tươi non, đáng yêu, cần được chăm sóc như búp non trên cành.  + Từ so sánh: “như”  + HS nêu: Ông trăng được so sánh với cái mâm vàng.  + HS nêu: Vì ông trăng tròn như cái mâm và có màu vàng.  + Từ so sánh: “như”.  - HS theo dõi.  - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu BT2.  - HS hoàn thiện VBT, 1 HS báo cáo kết quả:  *Trong câu thơ a và b, từ so sánh bị bỏ trống, thay bằng một* ***dấu gạch ngang****.*  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ, 2 HS nhắc lại.  - HS quan sát.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi, nhẩm bài.  - HS thi học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi.  - HS nêu ý kiến.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN CÔNG NGHỆ**

**Tiết 6 Bài 03: SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN (Tiết 4)**

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- HS biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.

**2. Năng lực chung.**

- NL tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.

- NL gq vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sd quạt điện nói riêng và sd đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.

- NL giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu CN của các bộ phận trên quạt điện, trình bày, mô tả được về một loại quạt điện. Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thây cô.

**3. Phẩm chất.**

- PC chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.

- PC trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện nói riêng và đồ dùng điện trong gia đình nói chung. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p  10p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV mở bài *“Đồ dùng bé yêu”* của NS Hoàng Quân  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 1. SD quạt điện đúng cách. (nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi trang 18. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Liên hệ:** Vì sao phải tắt quạt khi không sử dụng?  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  **\* HĐ 2. SD quạt điện an toàn. (làm việc nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Giải thích tại sao các tình huống sử dụng quạt điện trong hình trang 19 là mất an toàn:  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Kết luận:** Khi sd quạt điện, nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, cần nhanh chóng tắt quạt và báo với người lớn để đb an toàn.  **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành sử dụng quạt điện đúng cách.  + Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 3. TH cách sd quạt điện. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS thực hành các bước sử dụng quạt điện (loại quạt bàn nhỏ).  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về những loại quạt điện có trong gia đình.  + Mỗi loại quạt được dùng ở đâu? Trong trường hợp nào?  + Cách sử dụng quạt đúng cách và an toàn?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời cá nhân.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ1    - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ2  - HS cùng thực hành các bước sử dụng quạt điện trên thiết bị thực.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiết 42** **CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Góc sáng tạo: CHUYỆN CỦA EM** Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn, một trang nhật kí hoặc bài thơ ngắn có nội dung rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp về đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của mình và việc chăm sóc chúng, giữ chúng luôn sạch đẹp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn văn, bài thơ ngắn hoặc một trang nhật kí có hình ảnh, cảm xúc, suy nghĩ riêng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khoẻ mạnh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh, sản phẩm cắt dán, sản phẩm thủ công…

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  +Tạo KK vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  +Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài trước.  - GV trả bài viết HS đã làm tuần trước (Viết đoạn văn kể chuyện nuôi heo đất hoặc chuyện tiết kiệm điện, nước, thức ăn,...). Biểu dương những HS có câu văn, đoạn văn hay.  - Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV cho HS quan sát video: “Khúc hát đôi bàn tay”.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Biết trình bày được đoạn văn/ bài thơ ngắn/ một trang nhật kí có nội dung về đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của mình và việc chăm sóc chúng, giữ chúng luôn sạch đẹp để trao đổi với bạn trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  **Hãy kể những việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của em. Gắn kèm vào bài viết ảnh hoặc tranh em vẽ.**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu cả lớp quan sát hình minh hoạ trong SGK, nghe 2 bạn tiếp nối đọc nội dung của BT.  - GV nhắc HS:  + Đây là đề bài mở: Các em có thể viết về đôi tay, đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng hoặc về việc em chăm sóc mái tóc của mình sao cho tóc luôn sạch đẹp, óng mượt,...  + Em có thể chọn hình thức thể hiện là một đoạn văn, một bài thơ ngắn hoặc một trang nhật kí. Nhớ trang trí cho sản phẩm bằng ảnh, tranh cắt dán hoặc tranh em tự vẽ.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4: Các em viết về chuyện gì? Viết theo kiểu bài nào?  - Mời một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về những việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của em. Gắn kèm vào bài viết ảnh hoặc tranh em vẽ.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành:  **3.1. Viết bài (BT1)**  - GV cho HS đặt lên bàn những gì đã chuẩn bị.  - Yêu cầu HS viết bài.  - GV hướng dẫn, giúp đỡ HS lúng túng.  - GV khích lệ những HS viết bài tốt.  **3.2. Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (BT2)**  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài viết của mình.  Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay theo các tiêu chí sau:  + Nói to, rõ ràng, tự nhiên.  + Nội dung hấp dẫn.  + Minh hoạ, trang trí ấn tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu 5-7 HS nộp vở để chấm bài.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cùng cả lớp.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** Để giữ gìn đôi bàn tay/ đôi mắt, mái tóc,... luôn sạch sẽ, em cần làm gì?  - GV nhắc nhở HS luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khoẻ mạnh.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học bài. | - - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát hình minh họa.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thảo luận, trình bày.  - HS thực hiện.  - HS viết bài vào vở ô li.  - 3-5 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS dưới lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện., rút kinh nghiệm.  - HS nêu ý kiến.    - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.............................................................................................................................

TUẦN 6

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 12

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 5: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG HỌC**

**(Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận xét được sự tham gia của HS trong một số hoạt động xã hội của trường học.

- Làm được một số việc thiết thực, phù hợp để đóng góp cho hoạt động kết nối xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu trường lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV mời HS nhắc lại Hoạt động kết nối với xã hội là gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |
| **15p** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận xét được sự tham gia của HS trong một số hoạt động xã hội của trường học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1: Sự tham gia của HS trong một số hoạt động xã hội của trường học**  - GV cho HS quan sát hình vẽ 1-5 SGK trang 27, yêu cầu HS thảo luận theo cặp: Giới thiệu và nhận xét về sự tham gia của HS trong Ngày hội An toàn giao thông.  - Gọi đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  Description: 1.PNG  - GV mời các cặp khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Em đã tham gia những hoạt động nào trog Ngày hội An toàn giao thông ở trường? Hãy nói về một trong những hoạt động đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình vẽ, thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  VD: Các bạn trong hình vẽ rất nhiệt tình tham gia các hoạt động văn nghệ, lắng nghe cô công an giới thiệu về Luật An toàn giao thông, thực hiện ngồi sau xe máy đúng cách, giới thiệu tranh cổ độngt hực hiện ATGT, thi hùng biện về ATGT.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến.  - HS theo dõi. |
| **10p** | **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Xác định được các hoạt động kết nối với xã hội của trường em.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2: Thực hành**  **\* Thảo luận nhóm:**  - GV mời HS đọc yêu cầu số 1 trang 28 SGK.  - Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm 4.  Mỗi nhóm tự chọn một trong số những hoạt động kết nối với xã hội của nhà trường mà các em được tham gia và thảo luận về ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời nhận xét về sự tham gia của HS lớp mình, nhóm mình trong hoạt động đó.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4 theo các gợi ý:  + Tên hoạt động.  + Ý nghĩa của hoạt động.  + Những việc em và các bạn đã tham gia.  + Nhận xét sự tham gia của các bạn.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - HS theo dõi. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Tự đánh giá sự tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS làm việc trên Phiếu tự đánh giá ở câu 5 VBT để tự đánh giá sự tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của bản thân.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.  - Gọi 1 số HS trình bày.  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc lời con ong trang 28 SGK.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ với bạn cùng bàn.  - 3-5 HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lời con ong T28/SGK: *Chúng mình cùng tích cực tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của trường học các bạn nhé!*  - HS theo dõi. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................  .....................................................................................................................  ....................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------------------

**TUẦN 6**

**MÔN MĨ THUẬT**

**Tiết 6**

**BÀI 3: SỰ THÚ VỊ CỦA HÌNH ẢNH NỔI BẬT  (2 tiết)**

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 10 năm 2023

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực mĩ thuật**

     Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

  - Nhận biết được **hình ảnh nổi bật** trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật; bước đầu làm quen với tìm hiểu tác phẩm mĩ thuật có thể hiện hình ảnh nổi bật.

  - Bước đầu tạo được **hình ảnh nổi bật** trên sản phẩm theo ý thích và tập trao đổi trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, **hình ảnh nổi bật** trong sản phẩm của mình, của bạn và chia sẻ cảm nhận.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ, khoa học… như: *Trao đổi, chia sẻ; lựa chọn hình ảnh, màu sắc khác biệt với hình ảnh ở xung quanh để tạo nổi bật cho sản phẩm; quan sát phát hiện hình ảnh nổi bật có thể có trong thiên nhiên, cuộc sống, trong sản phẩm/tác phẩm mĩ thuật...*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện, như: *Chuẩn bị một số đồ dùng cần thiết để thực hành, sáng tạo;* *yêu thích, tôn trọng cách tạo hình ảnh nổi bật tâm trên sản phẩm mĩ thuật của bạn và sáng tạo của người khác; Giữ vệ sinh đôi tay, đồ dùng, trang phục và lớp học sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV và HS**: Màu, giấy màu, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **2P** | **Khởi động** | |
| **5P** | **1. Quan sát, nhận biết** | |
|  | - Yêu cầu HS đặt SP tiết 1 trên bàn và giới thiệu cách thực hành  - Vận dụng đánh giá, nhắc lại nội dung chính của tiết 1  - Giới thiệu một số sản phẩm có nhiều hình ảnh theo chủ đề; gợi mở HS trao đổi, nhận ra và giới thiệu: Chủ đề, các hình ảnh và hình ảnh nổi bật trên sản phẩm.  - Tóm tắt nội dung quan sát; giới thiệu tiết 2 của bài học. | - Quan sát, trao đổi  - Trả lời câu hỏi theo cảm nhận  - Nhận xét, bổ sung trả lời của bạn.  - Lắng nghe bạn, thầy/cô |
| **20P** | **2. Thực hành, sáng tạo** | |
|  | - Giao nhiệm vụ cho HS: Tạo SP nhóm bằng vẽ hoặc cắt, xé, dán.  – Hướng dẫn HS cách làm việc nhóm…  – Quan sát các nhóm, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ, có thể hướng dẫn, gợi mở,…; vận dụng đánh giá thường xuyên. | - Trao đổi  - Thực hành tạo sản phẩm nhóm |
| **6P** | **3. Cảm nhận chia sẻ** | |
|  | - Hướng dẫn HS trưng bày, quan sát sản phẩm  - Gợi mở nội dung HS trao đổi, chia sẻ  - Tóm tắt trao đổi, chia sẻ của nhóm HS, nhận xét kết quả học tập, thực hành; liên hệ bồi dưỡng phẩm chất… | - Trưng bày, quan sát, trao đổi, chia sẻ  - Lắng nghe bạn, nghe thầy/cô |
| **2P** | **4. Vận dụng và hướng dẫn chuẩn bị học bài 4** | |
|  | - Tóm tắt nội dung chính của bài học  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 4 | - Lắng nghe |

**Nội dung điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy ( nếu có)**

...................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 18 **Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI ĐOÁN TÊN BẠN**

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu hơn về bạn, biết tôn trọng, yêu quý các bạn.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái:Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  7p  8p  3p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV mở video *“Gottalent nhí”*để khởi động bài học.  - GV và HS trao đổi về nội dung video.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 1: Đánh giá KQ cuối tuần. ( nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* HĐ 2: Kế hoạch tuần tới. (nhóm 4)**  **-** GV YC lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. YC các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nx, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  Giúp HS hiểu hơn về bạn, biết tôn trọng, yêu quý các bạn; tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.  **-** Cách tiến hành:  **\* HĐ 3. *Lựa chọn tài năng của lớp (LV theo tổ)***  - GV chia lớp thành các đội chơi, yêu cầu HS sử dụng bức ảnh của bản thân đã chuẩn bị từ trước.  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi bạn cầm bức ảnh của bạn khác trong đội và mô tả những đặc điểm ngoại hình, sở thích, tính cách, thói quen của bạn trong ảnh. Đội còn lại sẽ đoán tên bạn được mô tả. Đội nào đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi kết thúc trò chơi.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành:  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS:  *+ Về nhà kể cho người thân nghe những nét riêng của mình và các bạn.*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung video  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  .  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - Các nhóm HS tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ cảm xúc, ý kiến của mình.  - HS về nhà thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................